

Số: 74 /CKDK-TCKT
V/v: Giải trình báo cáo tài chính quý II năm 2020

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2020

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
ỦY BAN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu Khí (PSI) xin gửi tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ủy ban Giám sát Tài chính quốc gia và các Sở Giao dịch lời chào trân trọng.

Theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán, Tổ chức niêm yết phải giải trình rõ nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;
- b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;
- c) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính quý II đã công bố so với báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét; hoặc tại báo cáo tài chính quý IV đã công bố so với báo cáo tài chính năm được kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên; hoặc chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại;
- d) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên.

Theo đó, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí xin giải trình về biến động kết quả kinh doanh của Quý II năm 2020 (kỳ công bố) so với quý II năm 2019 như sau:



MÃ	CHỈ TIÊU	QUÝ II NĂM 2020	QUÝ II NĂM 2019	THAY ĐỔI % GIỮA QUÝ II/2020 VÀ QUÝ II/2019
1	DOANH THU HOẠT ĐỘNG	40,453,142,209	33,171,959,262	22%
	Trong đó:			
1.1	Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	5,920,929,213	15,927,728,387	-63%
1.2	Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	1,946,318,484	0	100%
1.3	Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	14,444,826,320	8,288,516,940	74%
1.4	Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	421,917,808	159,765,000	164%
1.5	Lãi từ các công cụ phái sinh phòng ngừa rủi ro			
1.6	Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	8,080,673,714	3,688,704,913	119%
1.7	Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	0	0	
1.8	Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán			
1.9	Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	1,840,529,613	1,547,073,681	19%
1.10	Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	6,574,090,910	2,908,045,454	126%
1.11	Thu nhập hoạt động khác	1,223,856,147	652,124,887	88%
2	DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	271,585,642	414,699,407	-35%
	Trong đó:			
2.1	Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	0	6,461,870	-100%
2.2	Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không có định	271,585,642	408,237,537	-33%
2.3	Lãi bán, thanh lý các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết, liên doanh			
2.4	Doanh thu khác về đầu tư			
3	TỔNG DOANH THU	40,724,727,851	33,586,658,669	21%
4	CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	21,712,771,360	36,050,861,095	-41%
5	CHI PHÍ TÀI CHÍNH	7,556,254,286	0	100%
6	CHI PHÍ BÁN HÀNG			
7	CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	8,222,967,933	5,243,626,007	57%
8	TỔNG CHI PHÍ	37,491,993,579	41,294,487,102	-9%
9	Kết quả hoạt động khác	181,818,834	(83,448,825)	318%
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3,414,553,106	(7,791,277,258)	144%
11	Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp	16,898,283	0	100%
12	Lợi nhuận Kế toán sau thuế Thu nhập doanh nghiệp	3,397,654,823	(7,791,277,258)	144%
13	Lãi/(Lỗ) từ đánh giá lại các tài sản tài chính sẵn sàng để bán.	0	0	

Lợi nhuận sau thuế Quý II năm 2020 tăng 144% so với cùng kỳ năm 2019 do nguyên nhân chủ yếu sau:

Trong Quý II năm 2020, thị trường chứng khoán hồi phục mạnh sau dịch Covid nên một số hoạt động của công ty tăng mạnh. Cụ thể là: Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ

đến ngày đáo hạn (IITM) tăng 100%; Doanh thu từ các khoản cho vay và phải thu tăng 74%; doanh thu từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) tăng 164%; doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán tăng 119%, doanh thu nghiệp vụ lưu ký tăng 19%; doanh thu tư vấn tài chính tăng 126%, thu nhập khác tăng 88%. Bên cạnh đó, Doanh thu từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ giảm 63%, doanh thu từ lãi tiền gửi không cố định và dự thu cổ tức giảm 33%, chênh lệch đánh giá lại tài khoản ngoại tệ giảm 100%. Vì những hoạt động kinh doanh có doanh thu tăng so với cùng kỳ năm ngoái chiếm tỷ lệ cao và có mức tăng cao nên tổng doanh thu toàn công ty tăng 21% so với cùng kỳ năm trước.

Về chi phí, trong Quý II năm 2020, do công ty thực hiện chủ trương tiết kiệm chi phí do đó tổng chi phí của công ty có giảm so với cùng kỳ năm ngoái là 9%.

Do doanh thu tăng 21% và chi phí giảm 9% như phân tích ở trên do vậy lợi nhuận sau thuế Quý II năm 2020 của công ty tăng 144% so với cùng kỳ năm ngoái.

Trên đây là một số nguyên nhân chủ yếu dẫn đến biến động trong kết quả kinh doanh Quý II năm 2020 so với cùng kỳ năm trước của Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu Khí.

Kính báo cáo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT

TU. CHỦ TỊCH HĐQT
PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH



(Handwritten signature)

Nguyễn Xuân Hưng